

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sĩ.  
Thuốc này chỉ dùng theo đơn của bác sĩ

**Klacid® 250mg**  
Viên nén Clarithromycin

**THÀNH PHẦN**

Viên nén bao film, hình trái xoan màu vàng chứa 250 mg clarithromycin  
Tế bào: Sodium croscarmellose, pregelatinized starch, microcrystalline cellulose, E-104 (quinoline yellow), silica gel, povidone, stearic acid, magnesium stearate, talc, hydroxyethylcellulose, propylene glycol, sorbitan mono-oleate, vanillin, E-171 (titanium dioxide), hydroxypropyl cellulose, sorbic acid

**CHỈ ĐỊNH ĐIỀU TRỊ**

Klacid được chỉ định trong điều trị nhiễm trùng do một hoặc nhiều vi khuẩn nhạy cảm. Những chỉ định gồm:

- **Nhiễm trùng đường hô hấp dưới**, ví dụ viêm phế quản cấp tính và mãn tính, viêm phổi. (xem mục Cảnh báo, thận trọng và Dược lực học - Các thử nghiệm về tính nhạy cảm)
- **Nhiễm trùng đường hô hấp trên**, ví dụ viêm xoang và viêm họng.
- **Nhiễm trùng da và mô mềm** ví dụ: viêm nang lông, viêm mô tế bào và viêm quầng (xem mục Cảnh báo, thận trọng và Dược lực học - Các thử nghiệm về tính nhạy cảm)
- Nhiễm khuẩn lan tỏa hoặc khu trú do các vi khuẩn *Mycobacterium avium* hoặc *Mycobacterium avium-intracellulare*. Nhiễm khuẩn khu trú do *Mycobacterium chelonae*, *Mycobacterium fortuitum*, hoặc *Mycobacterium kansasii*
- Clarithromycin được chỉ định để ngăn ngừa nhiễm khuẩn lan tỏa phức tạp do *Mycobacterium avium* (MAC) ở những bệnh nhân nhiễm HIV với số lượng CD4 lymphocyte ít hơn hoặc bằng  $100 / mm^3$
- Clarithromycin dùng kết hợp với chất ức chế acid trong chỉ định điều trị đợt đầu *H. pylori* ở bệnh nhân loét tá tràng tái phát (xem mục Liều dùng và cách dùng)
- Điều trị nhiễm trùng răng.

**LIỀU DÙNG VÀ CÁCH DÙNG**

**Người lớn:** Liều clarithromycin được khuyến cáo thường dùng ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi là một viên 250mg 2 lần/ngày. Trong những trường hợp nhiễm trùng nặng có thể tăng đến 500 mg mỗi ngày hai lần. Thời gian điều trị thông thường là 5 đến 14 ngày, ngoại trừ trường hợp điều trị viêm phổi mắc phải ở cộng đồng và viêm xương cần 6-14 ngày điều trị.

- Liều dùng ở bệnh nhân nhiễm mycobacteria: liều khuyến cáo đối với người lớn là 500mg, 2 lần/ngày.
- Điều trị các bệnh nhiễm trùng MAC ở những bệnh nhân AIDS cần được tiếp tục, khi thấy có lợi về lâm sàng và vi sinh vật. Clarithromycin nên được sử dụng kết hợp với các thuốc kháng lao khác.
- Điều trị nhiễm vi khuẩn lao không điển hình (*mycobacteria non-tuberculous*) nên tiếp tục theo quyết định của các bác sĩ
- Liều dùng cho dự phòng nhiễm trùng MAC: liều khuyến cáo của clarithromycin ở người lớn là 500 mg, 2 lần/ngày.
- Trong điều trị các bệnh nhiễm trùng răng, liều lượng của clarithromycin là một viên 250 mg, 2 lần/ngày, dùng trong 5 ngày.

**Diệt trừ *H. pylori*:**

Ở những bệnh nhân bị loét dạ dày tá tràng do nhiễm *H. pylori*, có thể dùng clarithromycin với liều 500mg hai lần mỗi ngày kết hợp với các thuốc kháng sinh khác phù hợp và một chất ức chế bơm proton trong 7-14 ngày

Cần tham khảo hướng dẫn chính thức về diệt trừ *H. pylori*. Dưới đây là một số ví dụ về phác đồ diệt trừ *H. pylori*

**Phác đồ ba thuốc:**

Clarithromycin 500 mg mỗi ngày 2 lần cùng với amoxicillin 1000 mg mỗi ngày 2 lần và một thuốc ức chế bơm proton dùng liều chuẩn mỗi ngày 2 lần trong 7 ngày.

**Phác đồ kết hợp:** một thuốc ức chế bơm proton mỗi ngày 2 lần cùng với amoxicillin 1000mg mỗi ngày 2 lần, Clarithromycin 500mg mỗi ngày 2 lần và tinidazole 500mg hoặc metronidazole 500mg mỗi ngày 2 lần, dùng trong 14 ngày.

**Phác đồ liên tục trong 10 ngày:**

Một thuốc ức chế bơm proton mỗi ngày 2 lần cùng với amoxicillin 1000mg mỗi ngày 2 lần, dùng trong 5 ngày liên tục.

Một thuốc ức chế bơm proton mỗi ngày 2 lần cùng với Clarithromycin 500mg mỗi ngày 2 lần và tinidazole 500mg mỗi ngày 2 lần, dùng trong 5 ngày.

**Suy thận:**

Ở những bệnh nhân suy thận với mức thanh thải creatinine <30 ml/phút, cần chỉnh liều nên giảm một nửa liều mỗi ngày, thí dụ 250 mg mỗi ngày một lần, hoặc 250 mg mỗi ngày hai lần trong trường hợp nặng. Không nên kéo dài đợt điều trị quá 14 ngày ở những bệnh nhân này.

*Handwritten signature*



**Trẻ em**

Việc sử dụng Clarithromycin dạng phòng thich nhanh chưa được nghiên cứu ở trẻ em dưới 12 tuổi.

Sử dụng Clarithromycin dạng hỗn dịch dành cho trẻ em.

Clarithromycin dạng viên không cần quan tâm đến các bữa ăn vì thức ăn không ảnh hưởng gì đến sinh khả dụng của thuốc.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH**

Bệnh ở những bệnh nhân quá mẫn cảm với những kháng sinh thuộc nhóm macrolide hoặc bất kỳ tá dược nào của thuốc (xem danh sách tá dược).

Chống chỉ định sử dụng đồng thời clarithromycin với các thuốc sau đây: astemizole, cisapride, pimozide, terfenadine vì có thể gây kéo dài khoảng QT và loạn nhịp tim bao gồm nhịp nhanh thất, rung tâm thất và xoắn đỉnh (xem Tương tác thuốc).

Chống chỉ định sử dụng clarithromycin cùng các alkaloid nấm cựa gà (ví dụ ergotamine hoặc dihydroergotamine) do có thể gây ngộ độc nấm cựa gà (xem Tương tác thuốc).

Chống chỉ định dùng clarithromycin cùng với midazolam dạng uống (xem Tương tác thuốc).

Không nên sử dụng clarithromycin cho bệnh nhân có tiền sử khoảng QT kéo dài (bản sinh hoặc có tiền sử mắc phải kéo dài khoảng QT) hoặc loạn nhịp thất, bao gồm cả xoắn đỉnh (xem Cảnh báo và thận trọng, Tương tác thuốc).

Không được sử dụng clarithromycin cho bệnh nhân giảm kali máu (nguy cơ kéo dài khoảng QT).

Không nên sử dụng clarithromycin cho bệnh nhân suy gan nặng có kèm suy thận.

Clarithromycin không nên dùng cùng với các thuốc ức chế enzyme HMG-CoA reductase (các thuốc statin) mà chuyển hóa phần lớn bởi CYP3A4 (lovastatin hoặc simvastatin), do tăng nguy cơ các bệnh về cơ, kể cả ly giải cơ van (xem mục Cảnh báo và thận trọng).

Không nên sử dụng Clarithromycin (và các chất ức chế CYP3A4 mạnh khác) cùng với colchicine (xem Cảnh báo và thận trọng, Tương tác thuốc).

Chống chỉ định sử dụng đồng thời clarithromycin với ticagrelor hoặc ranolazine.

**SỬ DỤNG CÙNG THUỐC KHÁC**

Sử dụng đồng thời clarithromycin và warfarin có nguy cơ gây chảy máu nghiêm trọng, tăng chỉ số INR (international normalized ratio) và thời gian prothrombin. Phải kiểm tra thường xuyên chỉ số INR và thời gian prothrombin khi bệnh nhân uống đồng thời clarithromycin và các thuốc chống đông.

**TƯƠNG TÁC THUỐC**

**Dùng các thuốc sau hệ chống chỉ định nghiêm ngặt do tương tác thuốc nghiêm trọng.**

**Cisapride, pimozide, astemizole và terfenadine**

Tăng nồng độ cisapride đã được báo cáo ở bệnh nhân dùng đồng thời cisapride và clarithromycin. Điều này có thể gây kéo dài khoảng QT và loạn nhịp tim bao gồm nhịp nhanh thất, rung thất và xoắn đỉnh. Những biểu hiện tương tự đã được thấy khi dùng đồng thời pimozide và clarithromycin (xem Chống chỉ định).

Các macrolide làm rối loạn sự chuyển hóa của terfenadine làm tăng nồng độ của terfenadine, đôi khi dẫn đến loạn nhịp tim như kéo dài khoảng QT, nhịp nhanh thất, rung thất và xoắn đỉnh (xem Chống chỉ định). Trong một nghiên cứu trên 14 người tình nguyện khỏe mạnh, dùng đồng thời clarithromycin và terfenadine làm tăng 2-3 lần nồng độ trong huyết thanh chất chuyển hóa acid của terfenadine và kéo dài khoảng QT nhưng không phát hiện được bất kỳ các biểu hiện lâm sàng nào. Các biểu hiện tương tự cũng được thấy khi dùng đồng thời astemizole và các macrolid khác.

**Alkaloid nấm cựa gà**

Các báo cáo sau lưu hành cho thấy dùng cùng lúc clarithromycin với ergotamine hoặc dihydroergotamine có liên quan đến độc tính do nấm cựa gà cấp độ trung bởi hiện tượng co mạch, thiếu máu cục bộ ở các chi và các mô khác bao gồm cả hệ thần kinh trung ương. Chống chỉ định dùng cùng lúc clarithromycin với các alkaloid nấm cựa gà (xem Chống chỉ định).

**Midazolam dạng uống**

Khi midazolam được dùng phối hợp với viên nén clarithromycin (500 mg tại lần mỗi ngày), AUC của midazolam tăng gấp 7 lần sau khi uống. Chống chỉ định dùng đồng thời midazolam dạng uống cùng với clarithromycin. (xem Chống chỉ định)

**Thuốc ức chế HMG-CoA reductase (các thuốc statin)**